

ÔN DƯỢC LÂM SÀNG VÀ ĐIỀU TRỊ

CÂU 1: nhiễm khuẩn nghi ngờ do MRSA thì sử dụng kháng sinh nào sau đây

- A. Vancomycin
- B. Linezolid
- C. A và B đều đúng
- D. A và B đều sai

CÂU 2: Hội chứng “người đỏ” là tác dụng đặc trưng của KS nào sau đây

- A. Amoxicillin
- B. Doxycyclin
- C. Vancomycin
- D. Azithromycin

CÂU 3: Tác nhân gây viêm phổi chiếm tỉ lệ cao nhất

- A. Chlamydia pneumonia
- B. Streptococcus pneumonia
- C. Mycoplasma pneumonia
- D. Pseudomonas aeruginosa

CÂU 4: Câu nào sau đây không đúng trong nguyên tắc điều trị viêm phổi

- A. Ưu tiên thuốc dùng bằng đường uống
- B. Khuyến khích điều trị nội trú hơn ngoại trú
- C. Xử trí tùy theo mức độ nặng
- D. Điều trị nguyên nhân bằng cách sử dụng kháng sinh

CÂU 5: Kháng sinh có phổ tác dụng trên trực khuẩn mũ xanh

- A. Amoxicillin + acid clavulanic
- B. Ampicillin + sulbactam
- C. Piperacillin + Tazobactam
- D. Tất cả đều đúng

CÂU 6: Số 65 trong tiêu chuẩn CURB- 65 có ý nghĩa gì

- A. Cân nặng
- B. Ure máu
- C. Nhịp thở
- D. Tuổi

CÂU 7: Cơ chế bệnh sinh then chốt của COPD:

- A. Viêm
- B. Mất cân bằng hoạt động tiêu hủy – chống tiêu hủy đạm
- C. Mất cân bằng hoạt động oxy hóa – chống oxy hóa
- D. Tất cả đều sai

CÂU 8: Câu nào sau đây không đúng khi nói về điều trị COPD cho bệnh nhân nhóm B

- A. Ưu tiên khởi đầu điều bằng LAMA
- B. Khuyến cáo sử dụng phối hợp hai nhóm thuốc giãn phế quản LABA/LAMA khi BN còn khó thở dai dẳng
- C. Bệnh nhân nhóm B thường có bệnh đồng mắc kèm theo, có nhiều triệu chứng, khó tiên lượng cần đánh giá và điều trị toàn diện bệnh đồng mắc
- D. Tất cả đều đúng

CÂU 9: Yếu tố nguy cơ hàng đầu của bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính

- A. Uống rượu bia
- B. Tình trạng dinh dưỡng kém
- C. Hút thuốc lá
- D. Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn

CÂU 10: BN nhóm C

- A. Nguy cơ thấp, ít triệu chứng
- B. Nguy cơ thấp nhiều triệu chứng
- C. Nguy cơ cao, ít triệu chứng
- D. Nguy cơ cao, nhiều triệu chứng

CÂU 11: BN mắc COPD thì tỷ số FEV2/FCV sau test giãn phế quản

- A. <1
- B. <0,9
- C. <0,8
- D. <0,7

CÂU 12: câu nào sau đây đúng khi nói về điều trị COPD cho bệnh nhân nhóm C

- A. Khuyến cáo nên bắt đầu điều trị với LAMA

- B. Bệnh nhân tiếp tục có đợt cấp có thể dùng LAMA/LABA hoặc LABA/ICS nhưng LABA/ICS là lựa chọn ưu tiên
- C. LABA/LAMA có thể lựa chọn khi BN có tiền sử và/hoặc gợi ý chuẩn đoán chồng lấp hen và BPTNMT hoặc tăng bạch cầu ái toan trong máu
- D. Tất cả đều đúng

CÂU 13: biện pháp cai nghiện thuốc

- A. Nicotin thay thế
- B. Bupropion
- C. Varenicline
- D. Tất cả đều đúng

CÂU 14: thuốc thuộc nhóm LAMA

- A. Salbutamol
- B. Fenoterol
- C. Ipratropium
- D. Tiotropium

CÂU 15: bệnh nhân có tổng điểm là 1 theo tiêu chuẩn CURB- 65 thì điều trị

- A. Ngoại trú
- B. Khoa nội hô hấp
- C. ICU
- D. Không cần điều trị

CÂU 16: kháng sinh có phổ tác dụng trên vi khuẩn không điển hình, ngoại trừ

- A. Azithromycin
- B. Ampicillin
- C. Levofloxacin
- D. Doxycyclin

CÂU 17: BN dị ứng penicillin thì chuyển sang sử dụng KS nào sau đây

- A. Amoxicillin
- B. Ampicillin
- C. Azithromycin
- D. Aztreonam

CÂU 18: theo BYT, thời gian sử dụng kháng điều trị viêm phổi do vi khuẩn điển hình

- A. 3-5 ngày
- B. 7-10 ngày**
- C. 14-21 ngày
- D. >28 ngày

CÂU 19: nhược điểm của phương pháp sử dụng iodo phóng xạ và phẫu thuật khi điều trị basedow

- A. Không điều trị khỏi hoàn toàn basedow được
- B. Bệnh nhân có nguy cơ suy giáp vĩnh viễn**
- C. A và B đều đúng
- D. A và B đều sai

CÂU 20: phù gập ở bệnh nhân mắc bệnh lý tuyến giáp là do lắng đọng

- A. Mỡ
- B. Bạch huyết
- C. GAGs**
- D. Tất cả đều đúng

CÂU 21: thuốc điều trị suy giáp

- A. Ido phóng xạ
- B. Dung dịch Lugol
- C. Cholestyramin
- D. Levothyroxin**

CAU 22: câu nào sau đây là không đúng khi nói về BN mắc bệnh lý tuyến giáp

- A. Phù niêm lan tỏa gặp ở các bệnh nhân suy giáp
- B. Phù niêm trước xương chày gặp ở bệnh nhân mắc bệnh basedow
- C. Tăng vị giác, tăng cân gặp ở bệnh nhân cường giáp**
- D. Giảm vị giác, tăng cân gặp ở bệnh nhân suy giáp

CÂU 23: thuốc được ưu tiên lựa chọn trong nhóm thuốc kháng giáp để điều trị basedow

- A. PTU
- B. Carbimazol
- C. Methimazol**
- D. Iod phóng xạ

CÂU 24: ưu điểm của việc sử dụng methimazol điều trị basedow, ngoại trừ

A. Tổng chi phí điều trị thấp

B. Tránh được nguy cơ suy giáp vĩnh viễn

C. 40% bệnh nhân đạt được sự thoái triển bệnh hoàn toàn sau 1-2 năm uống thuốc

D. Ít tác dụng phụ hơn so với PTU

CÂU 25: xét nghiệm chuẩn đoán bệnh nhân nhược giáp:

A. Tăng FT4

B. Giảm FT4

C. Tăng insulin

D. Giảm insulin

CÂU 26: đặc điểm của bệnh nhân cường giáp

A. Tóc thưa

B. Móng tay dễ bị bong tróc

C. Phù niêm

D. Tất cả đều đúng

CÂU 27: thuốc có tác dụng ức chế sự chuyển T4 thành T3 được dùng điều trị trong cơn bão giáp, ngoại trừ

A. Pantoprazol

B. Prednison

C. Propanolol

D. PTU

CÂU 28: dạng hoạt động của hormon giáp

A. FT3

B. rT3

C. FT4

D. rT4

CÂU 30: tiêu chuẩn đoán xác định COPD

A. điện tâm đồ

B. hô hấp ký

C. siêm âm tim

D. công thức máu

CÂU 31: nguyên tắc sử dụng thuốc điều trị COPD